

Bản tin chứng khoán

Trong số này

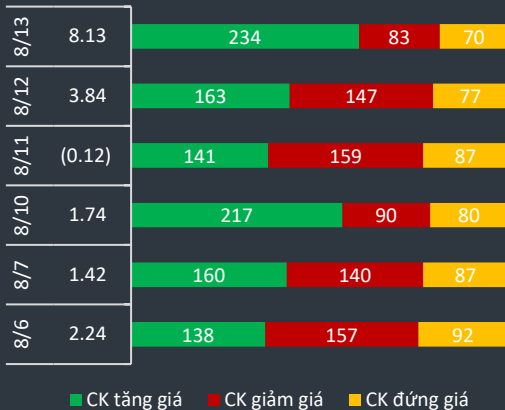
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VNM	44.9
HPG	12.3
DHC	7.7
GAS	5.7
DPM	5.3
HCM	4.7
E1VFN30	4.7
HDB	4.5
DBC	4.5
POW	3.0
NLG	2.6
CII	(6.5)
TDM	(7.2)
KBC	(8.2)
HBC	(9.2)
VRE	(10.1)
MSN	(11.5)
PVS	(19.6)
DXG	(21.8)
VHM	(108.8)

Thị trường đã có phiên tăng tốc sau cả tuần liền đi ngang dưới 850. Tin tốt đáng chú ý nhất trong ngày là chứng khoán Mỹ tăng rất mạnh đêm hôm trước và S&P 500 đã thiết lập đỉnh mới 3380 bất chấp dịch Covid vẫn đang lan rộng tại Mỹ. Trong vài ngày gần đây sau khi Nga công bố mở rộng cung cấp vaccin đã gây xôn xao dư luận và càng làm nóng hơn cuộc đua quốc gia nào có vaccin sớm nhất vì nguồn lợi lên đến hàng tỷ USD này trong thời gian sắp tới. Nhờ sự kỳ vọng sẽ có sớm vaccin trong năm nay đã giúp nhà đầu tư trở nên hưng phấn hơn. Đặc biệt trong bối cảnh giá vàng đang co giạt mạnh thì một lượng lớn dòng tiền đã tìm những bến đỗ mới mà nổi bật nhất trong giai đoạn hiện tại là trái phiếu và cổ phiếu.

VIC, GAS, SAB, VCB và CTG đóng vai trò khá quan trọng trong việc kéo chỉ số index. Số cổ phiếu xanh điểm chiếm gấp đôi so với mã đỏ nhưng Vindex chỉ loanh quanh tăng 6-8 điểm khá nhẹ nhàng. Giao dịch càng về cuối phiên càng hưng phấn hơn nhưng cũng không quá nóng. Ngoài nhóm khu công nghiệp nổi bật ở TIP, LHG tăng trần thì thị trường được thúc đẩy nhờ nhóm ngân hàng mà dẫn đầu là 3 trụ VCB, BID, CTG.

Mới đây CTG thông báo phát hành riêng lẻ thành công 100 tỉ đồng trái phiếu trong đợt 4 và đợt 5 năm 2020, giá trị mỗi đợt là 50 tỉ đồng. Toàn bộ lượng trái phiếu trên được phát hành trong ngày 4/8. Trái phiếu phát hành trong 2 đợt này có kì hạn 15 năm, mệnh giá 1 tỉ đồng/trái phiếu với lãi suất phát hành cố định 7,85%/năm cho toàn bộ kì hạn 15 năm. Trước đó, Vietinbank cũng phát hành thành công 7.000 tỉ đồng trái phiếu kì hạn 8 năm và 10 năm trong thời gian 22/6 - 30/7. Đây là một phần giải pháp tăng vốn cho CTG mà ngân hàng đang bị mắc kẹt bấy lâu nay do hết room bán cho nước ngoài. Năm nay các ngân hàng sẽ vừa lo xử lý nợ xấu nhưng cũng phải lo tăng vốn theo lộ trình. Trước đó VPB cũng phát hành thành công 8.000 tỷ đồng trái phiếu từ đầu năm đến nay.

Khối ngoại bán ròng trong ngày 173 tỷ đồng với hầu hết các mã blue chip như VHM(-108.8 tỷ), DXG(-21.8 tỷ), PVS(-19.6 tỷ), MSN(-11.5 tỷ). Phía mua ròng nhiều nhất có VNM(44.9 tỷ), HPG(12.3 tỷ), DHC(7.7 tỷ), GAS(5.7 tỷ), DPM(5.3 tỷ).

Vnindex 855.05

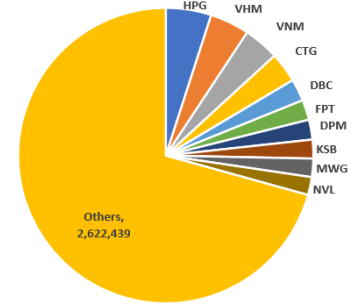
▲ +8.13 (+0.96%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HVN	25.0	950	3.95
BVH	47.0	1,500	3.30
MWG	82.2	2,400	3.01
SAB	183.0	4,100	2.29
POW	9.9	210	2.16
GAS	72.6	1,400	1.97
VRE	26.9	450	1.70
BSR	6.5	100	1.56
CTG	23.8	350	1.50
ACV	55.0	800	1.48
BID	39.7	450	1.15
VGI	26.5	300	1.15
VCB	83.0	900	1.10
VJC	101.6	1,100	1.09
FPT	48.0	450	0.95
HDB	27.1	250	0.93
MCH	71.9	600	0.84
HPG	24.5	200	0.82
SHB	12.7	100	0.79
TCB	19.8	150	0.76
VNM	116.4	800	0.69
VIC	88.0	600	0.69
MBB	17.0	100	0.59
ACB	25.5	100	0.39
MSN	54.4	200	0.37
VPB	21.8	50	0.23
PLX	46.6	100	0.22
VHM	79.4	-	-
NVL	64.1	(300)	(0.47)
GVR	11.0	(100)	(0.90)
EIB	16.7	(200)	(1.18)
VEA	43.3	(600)	(1.37)
BCM	29.8	(600)	(1.97)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



WB vừa có bài đánh giá vĩ mô Việt Nam 7 tháng đầu năm với những ghi nhận nền kinh tế đang có bước hồi phục khá tốt sau giai đoạn phong tỏa. Trong tháng 7 chỉ số sản xuất công nghiệp (IPI) tăng 2,5% (so cùng kì năm trước). Tốc độ tăng này thấp hơn một chút so với tháng 5 và tháng 6 do diễn biến dịch trở lại. Thương mại hàng hóa của Việt Nam tiếp tục hồi phục chủ yếu nhờ các doanh nghiệp trong nước. Trong tháng 7, Việt Nam có thể đạt thặng dư thương mại ở mức 1,6 tỉ USD, nâng thặng dư trong bảy tháng đầu năm 2020 lên đến 9,4 tỉ USD so với 3,3 tỉ USD cùng kì năm 2019. Một trong những mục tiêu của chính phủ là đẩy mạnh đầu tư công để thúc đẩy kinh tế. Tổng giải ngân đầu tư công đến tháng 7 đã đạt 203.000 tỉ đồng, tương đương 42,7% kế hoạch năm và tăng 27,2% so cùng kì năm 2019.

Chỉ số Vnindex đã vượt qua ngưỡng 855 sau khi tăng hơn 8 điểm trong ngày. Thanh khoản chung của thị trường đang gia tăng dần qua các phiên cho thấy dòng tiền ngắn hạn đang xoay vòng nhanh hơn. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, ưu tiên nhóm mang tính dẫn dắt và có kết quả kinh doanh khả quan như: VCB, CTG, VIC, MWG, KDC, PHR, HPG, TV2, SZC, GTN.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support	Resistance/ Close
GTN	23.9	4.10	20	25	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 25	19.5%	4.6%
HPG	24.5	1.90	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 28	16.7%	22.4%
KDC	33.6	0.60	29	50	Mua quanh 31-33. Mục tiêu 45	15.9%	48.8%
TLG	35.6	4.60	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 42	27.1%	26.4%
BID	39.7	3.70	35	44	Mua quanh 35-36. Mục tiêu 42	13.4%	10.8%
DGW	42.5	(0.80)	33	45	Nắm giữ. Mục tiêu 50	28.8%	5.9%
DBC	47.7	0.40	45	57	Mua quanh 45-46.	6.0%	19.5%
TV2	51.3	9.00	40	58	Nắm giữ. Mục tiêu 56-58	28.3%	13.1%
PHR	53.7	1.90	38	65	Mua quanh 48-50. Mục tiêu 65	41.3%	21.0%
MWG	82.2	3.70	62	100	Mua quanh 73-75. Mục tiêu 95	32.6%	21.7%
VCB	83.0	0.20	60	95	Mua quanh 79-81 Mục tiêu 95	38.3%	14.5%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VCI	2.80
HCM	2.88
CRC	2.88
DPM	2.93
GMD	3.49
CTF	3.60
SFG	3.97
DAH	4.05
GTN	4.52
BCG	5.29
HUB	5.57
DXV	5.96
TLD	6.73
HMC	6.79
IDI	6.91
TCD	6.93
TIP	6.97
VPS	6.97
EVG	6.98
CCL	6.99
HAP	6.99
TCO	6.99

Top tăng giá HNX

NSH	7.69
MBG	8.16
TTZ	8.33
QNC	9.09
HHG	9.09
SDG	9.74
SAF	9.79
AAV	9.80
KVC	10.00
CAN	10.00
ACM	16.67

VIC - Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart của Vingroup công bố thỏa thuận hợp tác chiến lược với Medtronic PLC về việc sản xuất linh kiện cho máy thở của Medtronic. Dự kiến, 50.000 đơn vị linh kiện máy thở do Vingroup sản xuất sẽ được xuất khẩu sang Mỹ và Ireland ngay trong năm 2020.

VGC - Tổng CTCP Vinaconex - Đã thông qua việc góp thêm 1.000 tỷ đồng để tăng vốn cho Công ty TNHH NTV Vinaconex Xây dựng từ 200 tỷ đồng lên 1.200 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong quý III/2020.

TCM - Công ty Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công - Công bố doanh thu tháng 7 đạt 14,87 triệu USD (342 tỷ đồng), giảm 10,9%; lợi nhuận sau thuế đạt 1,27 triệu USD (29,3 tỷ đồng), tăng 29% so với cùng kỳ năm trước và giảm 26,5% so với tháng trước. Lũy kế 7 tháng, TCM đạt doanh thu 88,1 triệu USD (2.026 tỷ đồng), giảm 3% so với cùng kỳ năm trước; lãi 6 triệu USD (138 tỷ đồng), tương đương cùng kỳ. Với việc sản xuất được vải, khi Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ 1/8, dệt may Thành Công kỳ vọng sẽ nhận được nhiều đơn hàng vải trong nước hơn.

Năm 2020, doanh nghiệp dệt may đặt kế hoạch doanh thu 3.780 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 189 tỷ đồng; lần lượt giảm 3% và 13% so với thực hiện năm trước. Sau 7 tháng, công ty hoàn thành 54% và 73% kế hoạch năm.

TCM	2018	2019	6T.2019	6T.2020	Tăng giảm (%)
Doanh thu	3,662.0	3,644.2	1,769.6	1,737.9	-1.8%
Lợi nhuận	259.1	215.7	94.9	115.0	21.1%
Lợi Nhuận Gộp	678.8	578.7	273.8	301.4	10.1%
Chi phí lãi vay	51.9	49.4	27.1	17.2	-36.5%
KLCP DLH (triệu CP)	54.2	58.0	54.2	58.0	7.0%
VCSH	1,276.4	1,425.3	1,265.6	1,437.0	13.5%
Vay Ngắn Hạn	1,007.7	732.9	930.1	904.2	-2.8%
Vay Dài Hạn	222.1	123.3	179.1	58.4	-67.4%
Nợ Vay/VCSH	96.4%	60.1%	87.6%	67.0%	
Book Value	23,537	24,566	23,338	24,769	
EPS	4,778	3,718	4,387	4,064	
ROE	20.3%	15.1%	18.8%	16.4%	
PE				5.49	
P/BV				0.90	

EVG - Công ty cổ phần Tập đoàn EverLand – Đã nhận chuyển nhượng 25% cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Xuân Đài Bay từ các cổ đông hiện tại với giá là 25 tỷ đồng. Được biết, Đầu tư Xuân Đài Bay được thành lập năm 2015 với vốn điều lệ là 100 tỷ đồng. Dự kiến giao dịch sẽ thực hiện trong tháng 8/2020.

TCD - CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải - Ngày 25/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 26/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, cổ tức bằng cổ phiếu được trả theo tỷ lệ 11%.

POW - Tổng CTCP Điện lực Dầu khí Việt Nam - Đã thông qua phương án thành lập CTCP Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí, với tổng vốn điều lệ là 60 tỷ đồng, tương ứng 6 triệu cổ phần.

CTD - Công ty cổ phần Xây dựng Cotecons - Đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 3.000 đồng/cổ phiếu. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 31/08/2020 và ngày thanh toán là 16/09/2020. Như vậy, với số cổ phiếu đang lưu hành là 77,18 triệu cổ phiếu, ước tính doanh nghiệp sẽ trả cho nhà đầu tư tổng cộng 231,54 tỷ đồng. Tính đến cuối quý II, Cotecons có 361,6 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, 4.667 tỷ đồng quỹ đầu tư phát triển và 3.039 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần. Với 77 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự chi 229 tỷ đồng để thanh toán cổ tức đợt này. Nửa đầu năm, CTD ghi nhận 7.525 tỷ đồng doanh thu, giảm 25%; lãi ròng 282 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. PE hiện khoảng 9.2, P/bv chỉ 0.74 lần.

CTD	2018	2019	6T.2019	6T.2020	Tăng giảm (%)
Doanh thu	28,560.9	23,733.0	10,037.8	7,525.3	-25.0%
Lợi nhuận	1,510.4	710.9	312.6	281.8	-9.9%
Lợi Nhuận Gộp	1,833.0	1,048.1	457.2	438.0	-4.2%
KLCP DLH (triệu CP)	78.4	79.3	79.3	79.3	0.0%
VCSH	7,962.5	8,469.5	8,020.8	8,471.1	5.6%
Book Value	101,621	106,864	101,202	106,884	
EPS	19,276	8,970	13,940	8,580	
ROE	19.0%	8.4%	13.8%	8.0%	
PE				9.17	
P/BV				0.74	

IMP - HĐQT Công ty Dược phẩm Imexpharm (HoSE: IMP) ban hành quyết định phát hành dự kiến gần 2,5 triệu cổ phiếu theo chương trình cho người lao động (ESOP), tương đương 5% vốn. Vốn điều lệ sẽ tăng lên gần 519 tỷ đồng sau phát hành. Thời gian thực hiện trong quý III và quý IV/2020. Giá phát hành dự kiến là 12.000 đồng/cp, thấp hơn 72,5% giá kết phiên hôm 12/8.

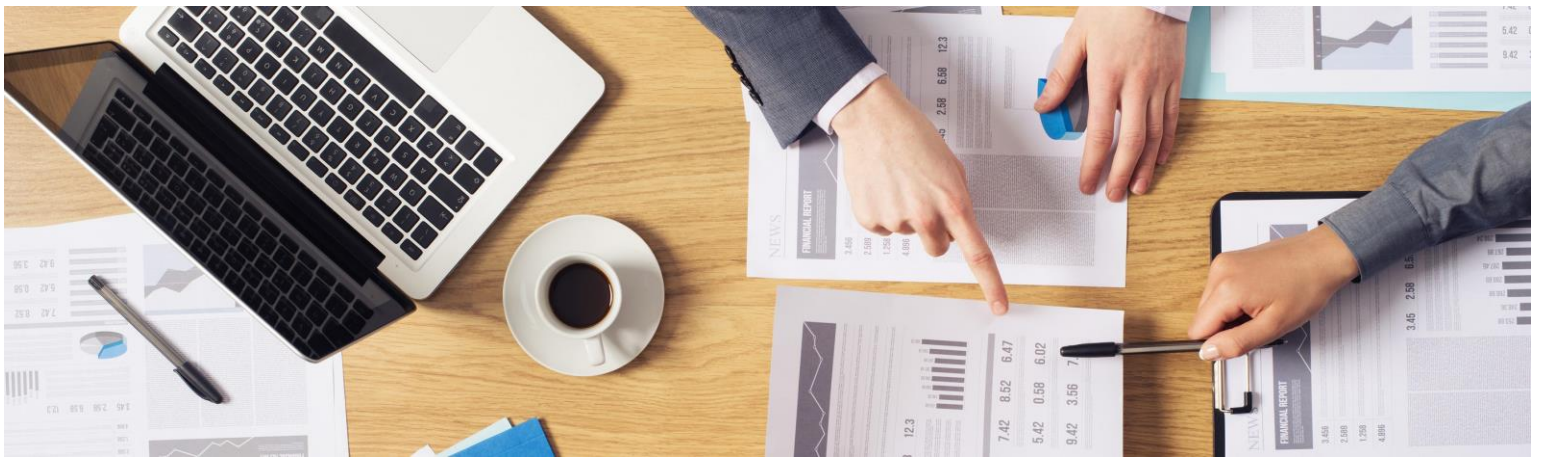
Năm 2020, Imexpharm đặt kế hoạch tăng hơn 23% doanh thu lên 1.750 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế tăng hơn 28% lên 260 tỷ đồng. Riêng tháng 7, tổng doanh thu và thu nhập đạt 82,8 tỷ đồng giảm nhẹ 300 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019.

IMP	2018	2019	6T.2019	6T.2020	Tăng giảm (%)
Doanh thu	1,184.8	1,402.5	558.8	592.4	6.0%
Lợi nhuận	138.7	162.4	68.9	88.4	28.3%
Lợi Nhuận Gộp	469.6	527.9	218.0	234.4	7.6%
KLCP DLH (triệu CP)	49.4	49.4	49.4	49.4	0.0%
VCSH	1,504.6	1,558.9	1,470.6	1,586.6	7.9%
Book Value	30,445	31,543	29,756	32,103	
EPS	2,806	3,286	2,907	3,680	
ROE	9.2%	10.4%	9.8%	11.5%	
PE				11.90	
P/BV				1.36	



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

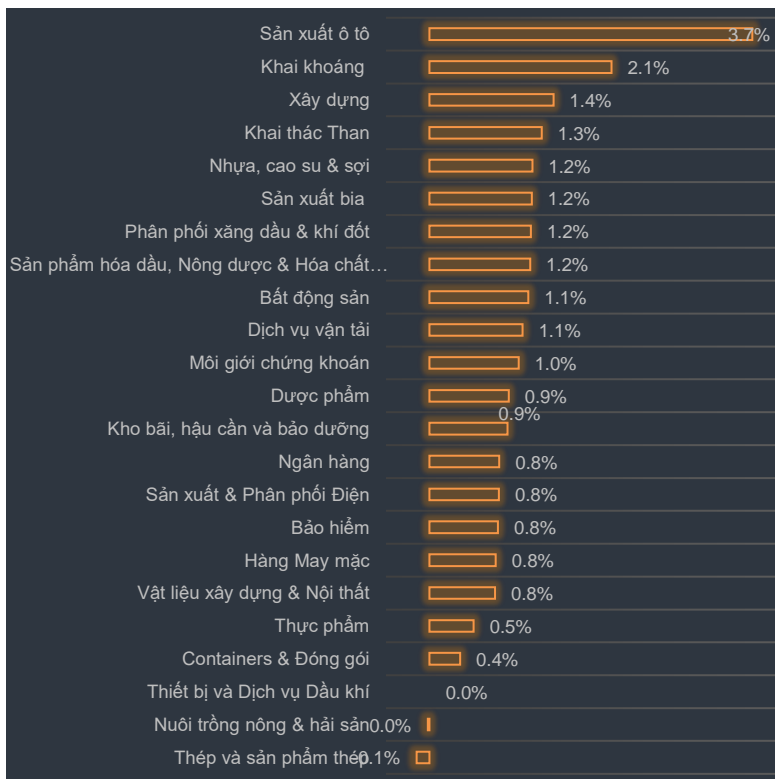
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
VPI	41	(1.20)	40.50	1.2%	(3.80)	584,890	38.6	9.7
CII	17.7	(0.28)	17.10	3.5%	(32.10)	1,214,102	46.2	55.8
HNG	12.2	2.09	11.60	5.2%	(29.50)	626,685	37.0	54.6
DBD	46.4	(0.22)	44.10	5.2%	(25.10)	21,159	42.7	24.4
GEG	17.5	(0.29)	16.50	6.1%	(38.20)	432,903	38.0	10.7
VJC	101.6	1.09	94.50	7.5%	(31.40)	325,479	47.3	67.8
DPG	21	0.48	19.40	8.2%	(56.00)	223,017	44.6	61.3
VCG	26.4	10.00	24.00	10.0%	(8.70)	151,794	52.5	57.4
MSN	54.4	0.37	49.00	11.0%	(32.80)	1,235,032	50.1	58.0
AST	45.7	3.28	40.00	14.3%	(48.00)	61,244	49.0	82.0
EIB	16.7	(1.18)	14.60	14.4%	(11.40)	153,627	43.3	70.4
IBC	23	(0.86)	20.10	14.4%	(4.40)	215,625	40.6	71.4
VND	11.8	0.43	10.30	14.6%	(19.10)	537,118	46.1	83.8
KOS	29.8	1.02	25.80	15.5%	(12.10)	563,326	42.3	35.2
SAS	23.7	2.16	20.50	15.6%	(36.10)	6,454	47.5	28.9
FLC	2.9	1.39	2.50	16.0%	(42.70)	11,753,104	43.5	72.5
PVI	30.8	(1.28)	26.50	16.2%	(10.20)	39,737	52.6	78.8
IMP	43.8	0.46	37.60	16.5%	(21.00)	57,624	41.8	21.2
MBS	9	0.00	7.70	16.9%	(29.50)	100,035	45.5	83.3
HPX	26.5	0.00	22.60	17.3%	(8.00)	469,769	44.9	66.7
PDR	25	0.60	21.20	17.9%	(9.10)	649,147	56.1	55.6
CTI	13.1	0.00	11.10	18.0%	(45.40)	605,270	45.1	59.0
NTL	15.6	1.63	13.20	18.2%	(29.80)	264,141	51.9	77.8



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	24.5	12,286,829	64.4	64.8	84.2%	0.0%	13.3	24.5	3,031	8.1
NVL	64.1	1,292,948	58.7	45.3	25.7%	-1.5%	51	65.1	3,668	17.5
ACB	25.5	3,188,726	64.1	87.5	43.3%	-4.1%	17.8	26.6	4,164	6.1
MCH	71.9	51,159	66.1	18.7	41.5%	-7.0%	50.8	77.3	5,730	12.5
FPT	47.95	1,333,734	56.6	73.7	39.0%	-8.0%	34.5	52.1	4,870	9.8
HDB	27.1	929,269	62.2	96.2	56.6%	-9.7%	17.3	30	3,781	7.2
BCM	29.8	30,684	69.9	71.6	85.1%	-10.0%	16.1	33.1	2,430	12.3
VNM	116.4	1,049,824	56.7	80.4	40.9%	-11.6%	82.6	131.6	6,061	19.2
VCB	83	780,185	55.7	56	45.1%	-12.2%	57.2	94.5	4,849	17.1
CTG	23.75	3,872,848	59.1	82.6	38.1%	-14.6%	17.2	27.8	2,510	9.5
VEA	43.3	155,567	49.5	42.3	54.6%	-16.9%	28	52.1	5,480	7.9
VHM	79.4	1,723,739	54.3	65.9	44.9%	-20.2%	54.8	99.5	7,663	10.4
TCB	19.8	1,461,408	52.7	87	32.9%	-21.1%	14.9	25.1	2,987	6.6
PLX	46.6	890,794	59	94.1	35.9%	-21.5%	34.3	59.4	997	46.7
VGI	26.5	394,346	47.5	61.5	39.5%	-22.7%	19	34.3	440	60.2
GVR	11	1,285,148	47.4	70.2	32.5%	-24.1%	8.3	14.5	826	13.3
VPB	21.75	2,919,181	51.7	78.5	27.9%	-24.5%	17	28.8	3,747	5.8
VRE	26.85	2,197,377	52.6	52.2	51.7%	-24.6%	17.7	35.6	1,179	22.8
MBB	16.95	3,675,074	54.1	86.5	24.6%	-27.9%	13.6	23.5	3,432	4.9
POW	9.94	3,216,047	56.6	72.1	40.0%	-28.0%	7.1	13.8	899	11.1
VIC	88	391,331	47	30.2	23.1%	-28.5%	71.5	123	2,074	42.4
BID	39.65	848,431	54	83.6	28.7%	-28.6%	30.8	55.5	2,181	18.2
SHB	12.7	2,592,922	50.1	75.8	159.2%	-29.4%	4.9	18	2,014	6.3
GAS	72.6	535,628	59.8	82	41.2%	-29.8%	51.4	103.4	5,869	12.4
SAB	183	146,356	53.9	45.1	58.4%	-31.2%	115.5	265.9	7,068	25.9
VJC	101.6	325,479	47.3	67.8	7.5%	-31.4%	94.5	148.2	7,860	12.9
ACV	55	205,841	47.2	52.9	30.3%	-31.5%	42.2	80.3	3,760	14.6
HVN	25	580,083	54.2	72.6	40.4%	-31.5%	17.8	36.5	(1,030)	(24.3)
MSN	54.4	1,235,032	50.1	58	11.0%	-32.8%	49	80.9	3,952	13.8
MWG	82.2	722,655	56.4	85	39.6%	-35.8%	58.9	128	8,820	9.3
BSR	6.5	2,607,579	50.2	43.3	35.4%	-36.3%	4.8	10.2	940	6.9
BVH	46.95	571,420	56.4	61.2	45.4%	-37.4%	32.3	75	1,141	41.1

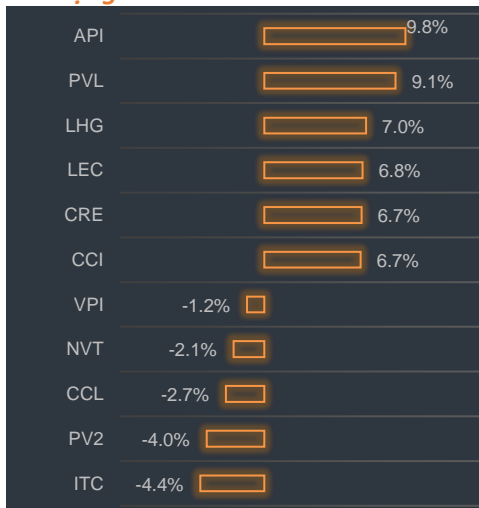
Tăng giảm ngành trong ngày



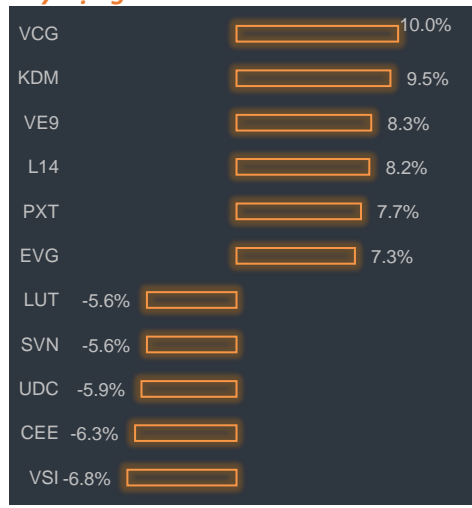
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	API, PVL, LHG
Xây dựng:	VCG, KDM, VE9
Dầu khí:	TDG, GAS, PGD
Chứng khoán:	VIG, SBS, IVS
Ngân hàng:	CTG, TPB, BID

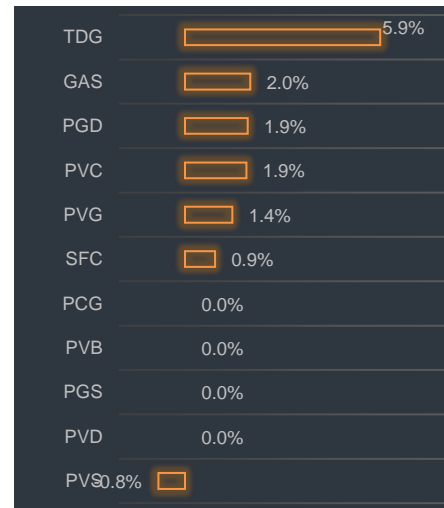
Bất động sản



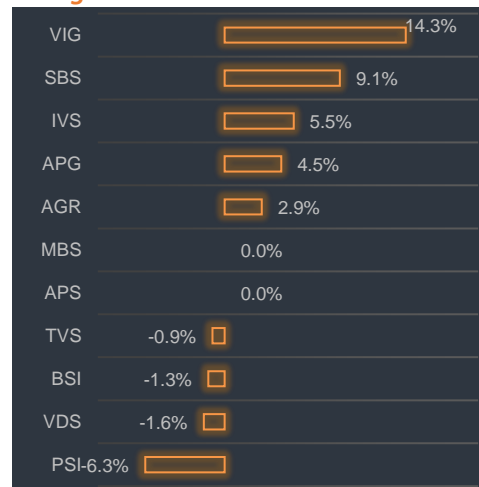
Xây dựng



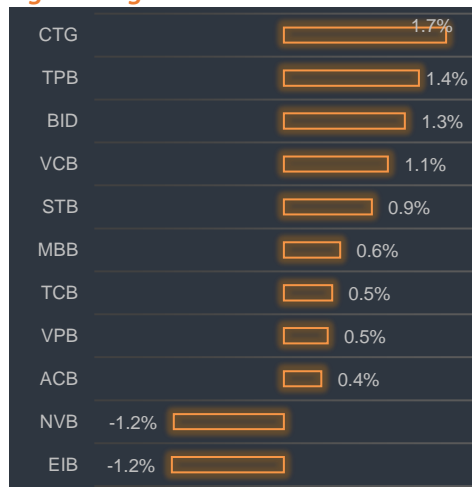
Dầu khí



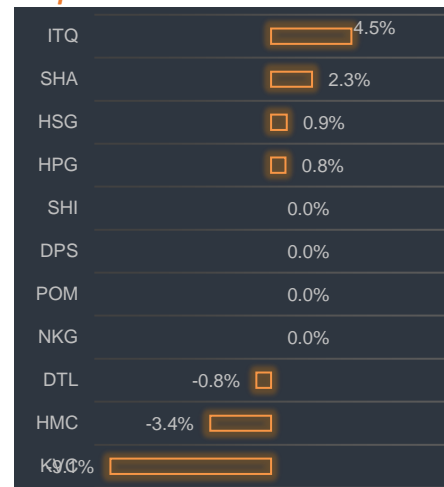
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931